ĐỀ Nội Y6  17-18 đợt 1

|  |  |
| --- | --- |
| hô hấp | 1.Ho máu > 200ml là ho máu loại nào?   nhẹ/ Nặng/ TB  2.NGuyên nhân không gây ho máu:   1. Hạ HA 2. Phù phổi cấp 3. Viêm phổi 4. Ung thư phổi   3. Định nghĩa tâm phế mạn  4.Chế độ ăn trong tâm phế mạn:   1. Ít muối 2. Nhiều chất xơ 3. Tăng Hoa quả        D.  5.Mục tiêu thở 02 liệu pháp:   chọn SaO2 90-92%, PaCO2 40-45%  6.Case lâm sàng Ung thư phổi + áp xe phổi: giống test  7.Áp xe phổi tiên phát: do VP hít phải  8. Chụp CT trong giãn phế quản:  giống test  9. Giãn PQ thể ướt:  khạc đờm 3 lớp  10. COPD : Gold D (định nghĩa)  11.COPD FEV1 30-50 là gđ mấy: 1/2/3/4  12.GPQ lan toả là phân loại theo: vị trí tổn thương  13. GĐ của UT không tế bào nhỏ theo TNM: gđ 4 ??  14.MBH ít gặp trong ung thư phổi: U carcinoid  15. Dấu hệệu không gặp trong TALĐMP: TTT dọc bờ trái xương ức |
| tim mạch | 1.case nmct giống test (phân độ killip: chọn killip 4)  2.Chỉ định chụp đm vành ở bn đau thắt ngực ổn định trừ (giống test): chọn chẩn đoán mức độ hẹp đmv  3.troponini,t có thể tăng trong các nguyên nhân sau trừ:  -Tách thành đm chủ  -Viêm cơ tim  -Đợt cấp copd  - suy thận  4. sau can thiệp mạch k dùng thường quy thuốc gì( giống test): chọn kháng vitamin k  5. viêm màng ngoài tim cấp do virus điều trị j (giống test): chọn aspirin  6.tiêng cọ màng ngoài tim trong viêm màng ngoài tim có đặc điểm trừ (chọn chỉ có 2 tp là tiền tâm thu và tâmthu)  7,8,9.case chẩn đoán NTTT nhịp đôigiống test. điều trị thuốc gì(chọn lidocaine). Nếu thuốc k hiệu quả thì dùng j(chọn đốt điện)  10. cơ chế của đau thắt ngực ổn định (giống test): chọn mảng xơ vữa làm chít hẹp đáng kể |
| thận tiết niệu |  |
| lão khoa | Chỉ định phẫu thuật PĐLTTTL  A.U quá to B.Tắc nghẽn nhiều C.Ảnh hưởng nhiều đến chất lượng sống D.cả 3  Thụ thể ở cổ BQ: A.alpha1 B.alpha2 C.beta1 D.beta2 |
| tiêu hóa | 1. chẩn đoán phân biệt Crohn với : Viêm loét đại trực tràng chảy máu 2. Điều trị Crohn dựa vào: mức độ nặng 3. Loét áp tơ ở bệnh Crohn: giai đoạn đầu 4. Rối loạn tiêu hóa trong hội chứng ruột kích thích: Táo bón + tiêu chảy 5. Marker có giá trị chẩn đoán ung thư tụy: CA 19-9 6. Ung thư đầu tụy có triệu chứng: Ứ mật hoàng đảm 7. Biến chứng của viêm tụy mạn: Đái tháo đường 8. -10: Ca LS Viêm tụy cấp giống test: Giảm đau chọn para ? 9. Chỉ định chụp XQ bụng không chuẩn bị ở BN táo bón: Tất cả các bệnh nhân ? 10. Ý nghĩa chụp transit ruột: phát hiện loét tắc 11. Giải phẫu bệnh viêm gan mạn ko có: thâm nhiễm BC ĐNTT, thâm nhiễm BC lympho, thâm nhiễm mỡ, hoại tử mối gặm 12. câu gì đó về CLS viêm gan mạn - enzym gan... |
| cơ xương khớp | 1.Bài tập vận động cho bệnh nhân đau thắt lưng:  A các bài tập nặng để nhanh chóng phục hổi  B tập bóng rổ chơi gold  C đạp xe trên nền phẳng. Bơi  D chạy bộ  2.Đặc điểm đau khớp trong lupus ban đỏ  A đau ngón xa, ngón bàn  B khớp ngón gần, ngón bàn. Cổ tay  C.cột sống  D khớp háng  3. biểu hiện hay gặp của lupus do thuốc trừ  A triệu chứng kín đáo  B tổn thương thận nặng  C đa số biểu hiện qua kháng thể kháng nhân dương tính  D khỏi khi dừng thuốc  4. tiêu chuẩn chẩn đoán loang xương: giống test  5 loãng xương ở phụ nữ mãn kinh: giống test  6. hội chứng brown seward:  A mất phản xạ cùng bên tại vị trí tổn thương  B mất cảm giác rung đối bên dưới tổn thương  C mất vận động cùng bên dưới tổn thương  D mất cảm giác nông đối bên dưới tổn thương  7 đặc điểm toone thương rễ L5 : giống test  8. đau thắt lưng cấp do nguyên nhân cơ học:  A đau xuất hiện đột ngột  B đau xuất hiện từ từ  ( câu này ko nhớ rõ đáp án chọn lắm) |
| nội tiết | 1.KS trong điều trị VK yếm khí   1. b lactam 2. b lactam + AG 3. b lactam +AG + …????   2. CĐ không phải của thuốc (-) DPP4:   1. KT tiết Ias 2. (-) tiết glucagon 3. chậm hấp thu glucose 4. chậm trống dạ dày   3.Biến chứng nào của ĐTĐ không gây nghiêm trọng:   1. hôn mê toan ceton 2. hôn mê tăng ALTT 3. Đái tháo nhạt 4. Hạ đường huyết   4. Phác đồ diều trị ĐTĐ nào tối ưu nhất   1. 3 mũi nhanh trước ăn + 1 mũi trước ngủ 2. 2 mũi nhanh trước ăn + 1 mũi trước ngủ 3. 2 mũi chậm sáng + chiều 4. ….   5. Biểu hiện thiếu aldosteron:   1. giảm thể tích tuần hoàn, Hạ ĐH 2. giảm Kảm 3. THA 4. Kiềm máu   6. Biểu hiện cường aldosteron  7. LS của suy thượng thận mạn   1. Xạm da 2. Hạ HA 3. RLTH   8. HC Cushing nếu không điều trị:   1. Nhiễm nấm, dễ gãy xương, THA 2. NHiễm khuẩn, biến dạng xương 3. Hạ đường huyết 4. ...   9. Thuốc nào không cần chỉnh liều ở bn Suy thận:   1. Sitagliptin 2. Vidagliptin 3. Saragliptin |
| huyết học | 1.H/c thâm nhiễm thường gặp ở thể nào của LXM cấp   1. LXM thể lympho 2. LXM thể tuỷ mono 3. LXM tuỷ …. 4. Cả 3   2.LXM kinh dòng BC hạt Gđ mạn tính điều trị:   1. Ức chế tyrosin kinase 2. hydrourease 3. Interferon 4. Cả 3   3. CĐ truyền khối bạch cầu:   1. Suy giảm MD 2. Ng có BC <0,5, ko đáp ứng với KS 3. ….. 4. Cả 3   4. Theo WHO 2001, PL u lympho ác tính dựa theo:   1. HÌnh thái TB 2. Miễn dịch TB và di truyền 3. Lâm sàng 4. Tất cả   5. Thuốc điều trị LXM không bạch cầu hạt:   1. Dituximab 2. Imitanib 3. … 4. ...   6. Tính chất thiếu máu của LXM cấp? |
| HSCC | 1.       Khoảng trống anion có giá trị bình thường  A.12+-4  B.16+-4  C.20+-4  D.8+-4  2.       Nguyên nhân gây shock do tắc nghẽn ngoài tim là  A.  B.Tắc mạch phổi  C.  D  .    3.   Triệu chứng nào có thể gặp trong shock, TRỪ            A.Tăng lactate trong máu               B. Da nổi vân tím            c.Mạch nhanh nhỏ, huyết áp tụt            D. Sốt hoặc hạ thân nhiệt     4. Ngộ độc barbiturate, điều nào SAI          A.Có thuốc giải độc đặc hiệu          B. Lợi tiểu cưỡng bức và kiềm hóa nước tiểu          C.          D.Than hoạt đa liều    5.Trường hợp nào ngộ độc ma túy nhóm oopi nặng nhất        A. Đổi thuốc mới        B. Dùng 1 loại quá liều để tăng cảm giác        C. Lâu ko dung nay dùng lại        D. Kết hợp nhiều loại       6.Triệu chứng nào ko gặp trong ngộ độc ma túy nhóm ôpi      A.      B.Tiêu cơ vân      C.Hạ đường máu      D.Hạ thân nhiệt |